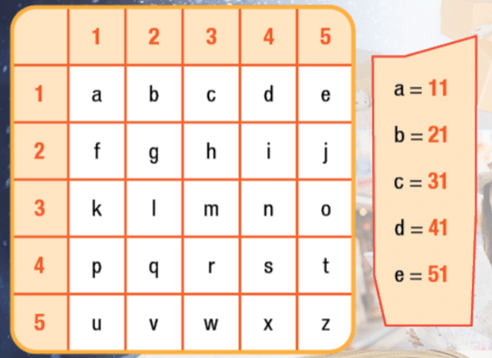
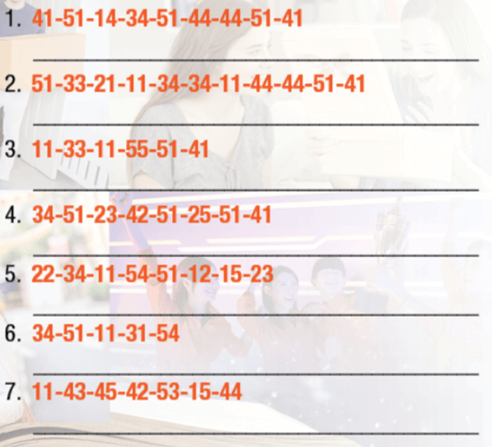
# Unit 1 Lesson 1 (trang 2, 3)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 2, 3 Unit 1 Lesson 1 - ILearn Smart World**  
**New Words**  
**a (trang 2 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Look at this code and write the correct words. (Hãy xem đoạn mã này và viết các từ đúng.)  
  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. depressed  
  
  
2. embarrassed  
  
  
3. amazed  
  
  
4. relieved  
  
  
  
  
5. grateful  
  
  
6. react  
  
  
7. anxious  
  
  
   
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. chán nản  
2. xấu hổ  
3. kinh ngạc  
4. nhẹ nhõm  
5. biết ơn  
6. phản ứng  
7. lo lắng  
**b (trang 2 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Fill in the blanks using the words from Task a (Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng các từ trong Bài tập a)  
1. I was \_\_\_\_\_\_\_ to see how nice your new hair looks. It's so much better than I thought it would be.  
2. I didn't do as badly as I thought. I was so \_\_\_\_\_\_\_ when I saw my results.  
3. I was so scared that I didn't even \_\_\_\_\_\_\_.  
4. You seem \_\_\_\_\_\_\_. Did something bad happen? I hate seeing you this sad.  
5. I'm not sure if my team will win the championship tomorrow. I'm pretty \_\_\_\_\_\_\_ about it.  
6. I was so \_\_\_\_\_\_\_ told my friends at was really good at archery, and then I missed every - shot.  
7. My parents took me to every lesson and competition. I'm really \_\_\_\_\_\_\_ for that.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. amazed  
  
  
2. relieved  
  
  
3. react  
  
  
4. depressed  
  
  
  
  
5. anxious  
  
  
6. embarrassed  
  
  
7. grateful  
  
  
   
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. amazed: ngạc nhiên  
2. relieved: nhẹ nhõm  
3. react: phản ứng  
4. depressed: chán nản  
5. anxious: lo lắng  
6. embarrassed: xấu hổ  
7. grateful: biết ơn  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy mái tóc mới của bạn trông đẹp như thế nào. Nó đẹp hơn nhiều so với những gì tôi nghĩ.  
2. Tôi đã không làm tệ như tôi nghĩ. Tôi đã rất nhẹ nhõm khi thấy kết quả của mình.  
3. Tôi đã rất sợ đến nỗi tôi thậm chí không phản ứng gì.  
4. Bạn có vẻ chán nản. Có chuyện gì tồi tệ đã xảy ra sao? Tôi ghét nhìn thấy bạn buồn như vậy.  
5. Tôi không chắc đội của tôi có giành được chức vô địch vào ngày mai không. Tôi khá lo lắng về điều đó.  
6. Tôi đã rất xấu hổ khi nói với bạn bè của tôi rằng tôi thực sự giỏi bắn cung, và sau đó tôi đã bắn trượt mọi cú bắn.  
7. Bố mẹ tôi đã đưa tôi đến mọi buổi học và cuộc thi. Tôi thực sự biết ơn vì điều đó.  
  
**Reading**  
**a (trang 2 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Read Tony's blog. What is it mostly about? (Đọc blog của Tony. Nội dung chủ yếu của blog là gì?)  
1. a car accident  
2. things he learned from his grandparents  
3. how talking about feelings is important  
Last year, I spent two weeks of my summer vacation at my grandparents' house in the countryside. I want to tell you about it.  
One day, I was sitting with my grandpa while grandma was making us lunch. He told me an interesting story. He used to be a businessman and traveled around the country. While he was driving one day, he saw a car accident. He stopped his car to help. There was a lady stuck inside of her car.  
While he was helping her, she was really anxious. He helped open her door and got her out. They were so relieved that she was OK. A few days later, he had a business meeting, and she was there. They were both amazed to see each other again. The meeting went well, and they agreed to work together in the future. He said that meeting was the reason his business did so well. His story taught me to be kind to others, and then maybe good things will happen.  
The next week, I had an argument with my friends while we were talking online. At first, I felt embarrassed about arguing with them, and then the next day, I started to feel depressed about it. My grandma didn't know what was wrong with me.  
While she was walking by my room, she heard me crying. She came in and talked to me. After we talked, felt so much better. She taught me that I shouldn't react so strongly to small problems. She said I should talk about my feelings with people I love and ask them for advice.  
I'm so grateful for the time I spent with my grandparents and the great lessons they taught me.  
Have any of you learned any lessons from your family members?  
**Đáp án:** 2  
**Hướng dẫn dịch:**  
Năm ngoái, tôi đã dành hai tuần nghỉ hè tại nhà ông bà ngoại ở vùng quê. Tôi muốn kể cho bạn nghe về chuyện đó.  
Một ngày nọ, tôi ngồi với ông nội trong khi bà ngoại đang nấu bữa trưa cho chúng tôi. Ông kể cho tôi nghe một câu chuyện thú vị. Ông từng là một doanh nhân và đi du lịch khắp đất nước. Một ngày nọ, khi đang lái xe, ông nhìn thấy một vụ tai nạn xe hơi. Ông dừng xe lại để giúp đỡ. Có một người phụ nữ bị kẹt bên trong xe.  
Trong khi ông đang giúp đỡ bà, bà ấy thực sự lo lắng. Ông đã giúp mở cửa xe và đưa bà ra ngoài. Họ rất nhẹ nhõm khi biết bà vẫn ổn. Vài ngày sau, ông có một cuộc họp kinh doanh và bà cũng ở đó. Cả hai đều ngạc nhiên khi gặp lại nhau. Cuộc họp diễn ra tốt đẹp và họ đồng ý sẽ hợp tác trong tương lai. Ông nói rằng cuộc họp đó là lý do khiến công việc kinh doanh của ông thành công như vậy. Câu chuyện của ông đã dạy tôi phải tử tế với người khác, và sau đó có thể những điều tốt đẹp sẽ đến.  
Tuần sau, tôi đã cãi nhau với bạn bè khi chúng tôi đang nói chuyện trực tuyến. Lúc đầu, tôi cảm thấy xấu hổ khi cãi nhau với họ, nhưng rồi ngày hôm sau, tôi bắt đầu cảm thấy chán nản về điều đó. Bà tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với tôi.  
Khi bà đi ngang qua phòng tôi, bà nghe thấy tôi khóc. Bà bước vào và nói chuyện với tôi. Sau khi chúng tôi nói chuyện, tôi cảm thấy tốt hơn rất nhiều. Bà dạy tôi rằng tôi không nên phản ứng quá mạnh mẽ với những vấn đề nhỏ nhặt. Bà bảo tôi nên nói về cảm xúc của mình với những người tôi yêu thương và xin họ lời khuyên.  
Tôi rất biết ơn vì khoảng thời gian tôi dành cho ông bà và những bài học tuyệt vời mà họ đã dạy tôi.  
Có ai trong số các bạn đã học được bài học nào từ các thành viên trong gia đình mình không?  
**b (trang 3 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Now, read and answer the questions. (Bây giờ, hãy đọc và trả lời các câu hỏi.)  
1. Where did Tony's grandparents live?  
2. What was Tony's grandfather's job?  
3. What does Tony think will happen if you are kind to people?  
4. Why did Tony feel depressed?  
5. What made Tony feel better?  
**Đáp án:**  
1. They lived in the countryside.  
2. He was a businessman.  
3. Maybe good things will happen.  
4. He had an argument with his friends online.  
5. He talked about his feelings with his grandma.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Ông bà của Tony sống ở đâu?  
- Họ sống ở nông thôn.  
2. Ông bà của Tony làm nghề gì?  
- Anh ấy là một doanh nhân.  
3. Tony nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu bạn tử tế với mọi người?  
- Có thể những điều tốt đẹp sẽ xảy ra.  
4. Tại sao Tony cảm thấy chán nản?  
- Anh ấy đã cãi nhau với bạn bè trực tuyến.  
5. Điều gì khiến Tony cảm thấy tốt hơn?  
- Anh ấy đã nói về cảm xúc của mình với bà của mình.  
  
**Grammar**  
**a (trang 3 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Fill in the blanks with the correct form of the verbs in brackets. (Điền dạng đúng của động từ trong ngoặc vào chỗ trống.)  
1. She (read) her book while they (play) outside.  
2. you (notice) anything strange while you (live) at their house?  
3. They (hang) out all day yesterday.  
4. We (walk) home when we (see) a kitten in a parking lot.  
5. She (ride) her bike home when someone (call) her name.  
6. We (run) home yesterday at 3:30 in the afternoon.  
**Đáp án:**  
1. was reading - were playing  
2. did - notice - were living  
3. were hanging  
4. were walking - saw  
5. was riding - called  
6. were running  
**Giải thích:**  
Chúng ta có thể sử dụng Quá khứ tiếp diễn để mô tả:  
- một hành động đang diễn ra tại một thời điểm cụ thể trong quá khứ.  
- một hành động trong quá khứ đang diễn ra thì một hành động khác làm gián đoạn nó. Chúng ta sử dụng thì quá khứ đơn cho hành động thứ hai.  
- một hành động đang diễn ra tại một thời điểm cụ thể trong quá khứ.  
- một hành động trong quá khứ đang diễn ra thì một hành động khác làm gián đoạn nó. Chúng ta sử dụng thì quá khứ đơn cho hành động thứ hai.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Cô ấy đang đọc sách trong khi họ đang chơi bên ngoài.  
2. Bạn có nhận thấy điều gì lạ khi bạn sống ở nhà họ không?  
3. Họ đã chơi với nhau cả ngày hôm qua.  
4. Chúng tôi đang đi bộ về nhà thì nhìn thấy một chú mèo con trong bãi đậu xe.  
5. Cô ấy đang đạp xe về nhà thì có người gọi tên cô ấy.  
6. Chúng tôi đang chạy về nhà vào lúc 3:30 chiều hôm qua.  
**b (trang 3 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Write sentences using the prompts and “when” or “while” (Viết câu sử dụng các gợi ý và “when” hoặc “while”)  
1. She/make/lots/new friends - she/study/university  
2. The dog/make/lots/noise - I/try/sleep  
3. I/study/math test - mom/ask me/look after/little brother  
4. They/make/pizza - the lights/go out  
5. He/do/homework - sister/chat/on the phone  
**Đáp án:**  
1. She made lots of new friends while she was studying in/at university.  
2. The dog was making lots of noise while I was trying to sleep.  
3. I was studying for my math test when my mom asked me to look after my little brother.  
4. They were making pizza when the lights went out.  
5. He was doing his homework while his sister was chatting on the phone.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Cô ấy đã kết bạn với rất nhiều người mới khi cô ấy đang học ở trường đại học.  
2. Con chó đã gây ra rất nhiều tiếng ồn khi tôi đang cố gắng ngủ.  
3. Tôi đang học bài kiểm tra toán khi mẹ tôi yêu cầu tôi trông em trai.  
4. Họ đang làm pizza khi đèn tắt.  
5. Anh ấy đang làm bài tập về nhà trong khi chị gái anh ấy đang nói chuyện điện thoại.  
  
**Writing**  
**(trang 3 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Write about an experience that had a big impact on you. Write 180-200 words. (Viết về một trải nghiệm có tác động lớn đến bạn. Viết 180-200 từ.)  
**Gợi ý:**  
I had a great experience last month. I traveled to England with my parents, and they taught me a lot. We stayed in a nice hotel in London. On the first night, while getting ready for dinner, I realized I didn't pack any pants. I was so embarrassed. I spoke to my dad and luckily, he had an extra pair that he let me borrow. He said that being organized is really important, and he advised me to always bring some extra clothes. I won't make the same mistake ever again. I'll be more organized and prepared in the future.  
On the same trip, I wanted to visit some places on my own, but got lost. was really anxious, but my parents came and found me. While we were traveling back to the hotel, they taught me how to read a subway map. didn't realize how easy it would be. I won't get lost again on my next vacation.  
It was only a short trip, but I think learned a lot of things that will change the way I travel. I'll always be prepared and organized and do my best to figure things out myself.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Tôi đã có một trải nghiệm tuyệt vời vào tháng trước. Tôi đã đi du lịch Anh cùng bố mẹ và họ đã dạy tôi rất nhiều điều. Chúng tôi ở trong một khách sạn đẹp ở London. Đêm đầu tiên, khi đang chuẩn bị cho bữa tối, tôi nhận ra mình đã không mang theo quần. Tôi rất xấu hổ. Tôi đã nói chuyện với bố và may mắn thay, ông có một chiếc quần dự phòng mà ông cho tôi mượn. Ông nói rằng việc sắp xếp ngăn nắp thực sự quan trọng và khuyên tôi luôn mang theo một số quần áo dự phòng. Tôi sẽ không bao giờ mắc phải sai lầm tương tự nữa. Tôi sẽ sắp xếp và chuẩn bị tốt hơn trong tương lai.  
Trong cùng chuyến đi, tôi muốn tự mình đến thăm một số địa điểm, nhưng bị lạc. thực sự lo lắng, nhưng bố mẹ tôi đã đến và tìm thấy tôi. Khi chúng tôi đang trên đường trở về khách sạn, họ đã dạy tôi cách đọc bản đồ tàu điện ngầm. không ngờ việc đó lại dễ dàng đến vậy. Tôi sẽ không bị lạc nữa trong kỳ nghỉ tiếp theo của mình.  
Đó chỉ là một chuyến đi ngắn, nhưng tôi nghĩ mình đã học được rất nhiều điều sẽ thay đổi cách tôi đi du lịch. Tôi sẽ luôn chuẩn bị và sắp xếp ngăn nắp và cố gắng hết sức để tự mình tìm ra mọi thứ.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách ILearn Smart World hay khác:**  
Unit 1 Lesson 2 (trang 4, 5)  
Unit 1 Lesson 3 (trang 6, 7)  
Unit 1 Review (trang 62)